

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2018
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư

2. Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Cán bộ Toà án huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị B; cư trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về sống tại gia đình anh được khoảng 15 ngày sau đó vợ chồng về sống tại gia đình chị B ở thôn H, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc vui vẻ được khoảng một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình

vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng anh đã sống ly thân từ 8 năm nay, không ai còn quan tâm và trách nhiệm với nhau nữa. Nay anh xét thấy không còn tình cảm với chị Vũ Thị B, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống đoàn tụ với nhau, hôn nhân không có hạnh phúc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị B.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị B không có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và chị Vũ Thị B không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Vũ Thị B:

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập chị Vũ Thị B đến Toà án để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn N, song chị Vũ Thị B đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự: Xét xử tập thể, công khai, trình tự thủ tục tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã chấp hành các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, không tham gia tố tụng trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập, lời khai của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử: cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Vũ Thị B. Về con chung và tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về việc vắng mặt của bị đơn chị Vũ Thị B: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho chị Vũ Thị B theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự song bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2

Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chi Vũ Thị V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, chứng cứ do đương sự cung cấp và do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị B tự nguyện kết hôn và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào năm 2009. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã nhau. Mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng hai bên không khắc phục được. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị B đã sống ly thân, không ai còn quan tâm và trách nhiệm với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo chị Vũ Thị B đến để hòa giải tìm cách khắc phục mâu thuẫn giữa anh N và chị B. Tuy nhiên chị B vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do, không tham gia phiên hòa giải để hai bên hàn gắn đoàn tụ, không đưa ra được biện pháp gì hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Bản thân anh N xác định chị không còn tình cảm vợ chồng, anh không thể tiếp tục chung sống đoàn tụ với chị B và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị B. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị B đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của anh Nam với chị B là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Vũ Thị B.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị B không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn N xác định trong quá trình chung sống anh và chị Vũ Thị B không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết còn chị Vũ Thị B không có quan điểm gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung sau này nếu hai bên có tranh chấp Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, Khoản 1, điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Vũ Thị B.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Anh N đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (Biên lai thu tiền số 0015292 ngày 20 tháng 8 năm 2018) nên không phải nộp nữa.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (nơi ĐKKH);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tươi